

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hệ thống cấp đai- đẳng, thi lên đai và công nhận đai-đẳng của Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN KARATEDO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-LĐKA ngày 31 tháng 10 năm 2015 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chấp hành Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp biểu quyết của Ban Chấp hành Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 01 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về hệ thống cấp đai-đẳng, thi lên đai và công nhận đai-đẳng của Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh” gồm 03 chương, 09 điều, cụ thể như sau:

(Văn bản Quy định kèm theo).

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn, các tổ chức trực thuộc, Hội viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở VH&TT (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Website LĐ;
- Lưu VP.



QUY ĐỊNH

Về hệ thống cấp đai – đẳng, thi lên đai và công nhận cấp đai - đẳng karatedo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-LĐKA ngày 16 tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quy chế này Quy định về hệ thống đào tạo, thi và công nhận cấp đai, đẳng Karatedo cho toàn bộ các Hội viên, câu lạc bộ thuộc sự quản lý của Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Một số từ ngữ sử dụng trong văn bản được hiểu theo nghĩa sau đây:

1. Cấp đai: chỉ thứ bậc, trình độ chuyên môn của người tập luyện Karatedo từ mới tập đai trắng (Kyu 9) đến trình độ đai nâu (Kyu 1). Cấp đai có nghĩa tương đương với Kyu (thuật ngữ chuyên môn Karatedo tiếng Nhật).

2. Đẳng: chỉ thứ bậc, trình độ chuyên môn của người tập luyện Karatedo bắt đầu từ khi thi đạt đai đen trở lên. Đẳng có nghĩa tương đương với Dan (thuật ngữ chuyên môn Karatedo tiếng Nhật).

3. Thi lên đai: là buổi thi sát hạch từ đai cấp thấp lên đai cấp cao hơn.

4. Hệ phái: chỉ trường phái, hệ thống chuyên môn đặc thù của Karatedo, có hệ thống quyền thuật, đối luyện, kỹ thuật đặc trưng được giải thích theo logic chặt chẽ và hiểu theo ý nghĩa truyền thống của Nhật bản.

5. Võ sinh: là người tập luyện Karatedo.

6. Huấn luyện viên: là người trực tiếp giảng dạy cho các võ sinh tại cơ sở, có giấy chứng nhận huấn luyện viên hợp lệ.

7. Hướng dẫn viên: là người giúp huấn luyện viên trong công tác giảng dạy tại cơ sở, có giấy chứng nhận hướng dẫn viên hợp lệ.

Chương 2

HỆ THỐNG CẤP ĐAI - ĐẲNG

Điều 3. Hệ thống cấp đai – đẳng

Nội dung đào tạo võ sinh Karatedo thể hiện ở 2 trình độ là cấp (Kyu) và đẳng (Dan). Ở mỗi trình độ, võ sinh được đào tạo theo chương trình do Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Chương trình quy định nội dung chuyên môn, thời gian đào tạo.

1. Cấp: được xác định cho người mới tập từ đai trắng cho đến khi đạt trình độ đai nâu, bao gồm 09 cấp đai và được thể hiện qua màu sắc của đai:

Cấp đai	Thuật ngữ	Màu sắc đai	Thời lượng đào tạo giờ (g)	Quy đổi thời gian
9	Kyukyu	Trắng	54g	3 tháng
8	Hachikyu	Vàng	54g	3 tháng
7	Nanakyu	Cam	54g	3 tháng
6	Rokukyu	Xanh lục	54g	3 tháng
5	Gokyu	Xanh dương	54g	3 tháng
4	Yonkyu	Đỏ	54g	3 tháng
3	Sankyu	Tím	54g	3 tháng
2	Nikyu	Nâu	108g	6 tháng
1	Ikkyu	Nâu + 1 vạch đen	108g	6 tháng

2. Đẳng: được xác định cho người đạt từ đai đen trở lên, bao gồm 10 đẳng và được thể hiện qua số vạch màu trắng trên đai đen

Đẳng	Thuật ngữ	Màu sắc đai	Thời lượng đào tạo giờ (g)	Quy đổi thời gian
1	Shodan	Đai đen + 1 vạch trắng	432g	2 năm
2	Nidan	Đai đen + 2 vạch trắng	648g	3 năm
3	Sandan	Đai đen + 3 vạch trắng	864g	4 năm

4	Yondan	Đai đen + 4 vạch trắng	1080g	5 năm
5	Godan	Đai đen + 5 vạch trắng	1296g	6 năm
6	Rokudan	Đai đen + 6 vạch trắng	1512g	7 năm
7	Nanadan	Đai đen + 7 vạch trắng	1728g	8 năm
8	Hachidan	Đai đen + 8 vạch trắng	1944g	9 năm
9	Kyudan	Đai đen + 9 vạch trắng	2160g	10 năm
10	Judan	Đai đen + 10 vạch trắng		

Điều 4. Chế độ ưu tiên trong thi lên đai

1. Võ sinh đạt thành tích tại các giải quốc gia hoặc quốc tế được ưu tiên xem xét dự thi trước thời hạn. Tiêu chuẩn và chi tiết theo hướng dẫn riêng.
2. Võ sinh có đóng góp lớn cho sự phát triển phong trào Karatedo thành phố Hồ Chí Minh, tham gia đầy đủ các hoạt động của Liên đoàn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được ưu tiên xem xét dự thi trước thời hạn. Tiêu chuẩn và chi tiết theo hướng dẫn riêng.
3. Các trường hợp đặc biệt khác, Liên đoàn hoặc câu lạc bộ hoặc cá nhân phải làm đơn trình Ban Chấp hành Liên đoàn Karatedo xem xét quyết định.

Chương III

KIỂM TRA VÀ THI LÊN CẤP ĐAI, ĐĂNG

Điều 5. Kiểm tra định kỳ

Hàng tháng, các Chi hội hoặc câu lạc bộ tổ chức kiểm tra định kỳ về chuyên môn cho các võ sinh sinh hoạt tại cơ sở.

Liên đoàn Karatedo ủy nhiệm cho các Chi hội quy định nội dung, hình thức và thời gian tiến hành kiểm tra.

Hồ sơ báo cáo kết quả kiểm tra được lưu giữ tại cơ sở. Định kỳ hoặc đột xuất, Liên đoàn Karatedo sẽ tổ chức kiểm tra công tác trên.

Điều 6. Thi lên cấp đai

1. Võ sinh tập luyện đủ thời gian, thời lượng quy định được quyền đăng ký dự thi lên đai tại Chi hội cơ sở.
2. Hình thức thi cấp là thực hành. Nội dung thi chi tiết được nêu rõ trong chương trình của Liên đoàn Karatedo nhưng nhất thiết phải bao gồm các phần:

Kata (quyền), đối luyện, kỹ thuật cơ bản, thể lực. Các phần khác như thi đấu (Kumite), công phá tùy theo điều kiện của Chi hội có thể được tổ chức nhưng phải cân nhắc đến trình độ chuyên môn, lứa tuổi, giới tính của võ sinh.

3. Thang điểm thực hành được chấm cho mỗi nội dung thi là 10 điểm. Võ sinh đạt yêu cầu là võ sinh có điểm trung bình các nội dung thi từ 5 trở lên và không có nội dung nào dưới 2 điểm.

4. Giám sát của Liên đoàn Karatedo chấm thi từ cấp 4 trở lên. Giám sát có thể ủy quyền cho ban giám khảo đơn vị chấm thi cấp đại trên và phải ghi rõ vào biên bản giám sát thi điều này.

Điều 7. Tổ chức thi lên cấp đại

1. Hàng quý, các Chi hội lập hồ sơ theo quy định xin tổ chức thi lên đại tại cơ sở:

- Đơn xin tổ chức thi lên đại theo mẫu.
- Danh sách võ sinh dự thi theo từng cấp đại theo mẫu.
- Danh sách dự kiến Ban giám khảo theo mẫu. Các giám khảo phải có trình độ chuyên môn từ 2 đẳng trở lên.
- Đóng lệ phí quản lý thi cấp đại theo quy định.

2. Sau 3 ngày kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ cho Văn phòng Liên đoàn Karatedo, Chi hội có trách nhiệm liên hệ với Văn phòng để nhận thông báo cử Giám sát thi lên đại tại cơ sở.

3. Chi hội tổ chức thi lên đại theo đúng Quy định và báo cáo kết quả thi về Liên đoàn Karatedo chậm nhất là 07 ngày sau khi kết thúc. Liên đoàn Karatedo ra quyết định công nhận kết quả thi lên đại của Chi hội sau 03 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát thi cấp đại

1. Liên đoàn Karatedo cử cán bộ đến giám sát kỳ thi cấp đại tổ chức tại Chi hội.

2. Liên đoàn Karatedo ra quyết định công nhận kết quả thi dựa trên biên bản giám sát tổ chức thi hợp lệ và kết quả chấm thi của Ban giám khảo.

3. Chi hội có trách nhiệm tạo mọi điều kiện cho cán bộ giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

4. Cán bộ giám sát có thể đề nghị Ban giám khảo xem xét lại kết quả thi nếu phát hiện thấy vấn đề bất thường. Nếu Ban giám khảo và Chi hội vẫn bảo lưu ý kiến thì cán bộ giám sát kiến nghị Liên đoàn Karatedo xem xét quyết định.

5. Chi hội có thể phản ánh lên Liên đoàn Karatedo nếu phát hiện cán bộ giám sát không thực hiện đúng trách nhiệm của mình hoặc có những hành vi gây cản trở, ảnh hưởng đến uy tín của Chi hội, của Liên đoàn.

Điều 9. Thi đẳng

1. Võ sinh tập luyện đủ thời gian, thời lượng quy định và độ tuổi được phép đăng ký dự thi đẳng tại Chi hội cơ sở hoặc Liên đoàn Karatedo (đối với các võ sinh không sinh hoạt tại Chi hội hoặc các võ sinh từ nơi khác chuyển đến).

2. Quy định độ tuổi tối thiểu dự thi đẳng như sau:

- 1 đẳng (nhất đẳng) : 13 tuổi
- 2 đẳng (nhị đẳng) : 15 tuổi
- 3 đẳng (tam đẳng) : 18 tuổi
- 4 đẳng (tứ đẳng) : 23 tuổi
- 5 đẳng (ngũ đẳng) : 35 tuổi
- 6 đẳng (lục đẳng) : 40 tuổi
- 7 đẳng (thất đẳng) : 45 tuổi
- 8 đẳng (bát đẳng) : 50 tuổi
- 9 đẳng (cửu đẳng) : 60 tuổi
- 10 đẳng (thập đẳng) : 70 tuổi

3. Quy định độ tuổi tối thiểu dự thi đẳng thiếu nhi:

- 1 đẳng (nhất đẳng) : 9 tuổi
- 2 đẳng (nhị đẳng) : 11 tuổi

4. Võ sinh mang đẳng thiếu nhi có màu đai đen và sọc đỏ ở giữa chạy dọc suốt chiều dài sợi đai. Võ sinh mang đẳng thiếu nhi có thể xin dự thi đẳng chính thức tiếp theo khi đủ độ tuổi và niên hạn quy định.

5. Chi tổ chức thi thực hành đối với dưới 4 đẳng; dự thi 4 đẳng trở lên phải thi lý thuyết và thực hành.

6. Nội dung thi chi tiết được nêu rõ trong chương trình của Liên đoàn Karatedo.

7. Thang điểm thực hành được chấm cho mỗi nội dung thi là 10 điểm. Võ sinh đạt yêu cầu là võ sinh có điểm trung bình các nội dung thi từ 5 trở lên và không có nội dung nào dưới 2 điểm.

8. Đối với võ sinh dự thi từ 4 đẳng trở lên, ngoài thi thực hành theo Quy định còn phải dự thi lý thuyết. Hình thức thi lý thuyết do Hội đồng thi quy định và phải ghi rõ trong thông báo. Võ sinh đạt yêu cầu khi điểm trung bình đạt từ 5 trở lên, không có giám khảo nào cho điểm dưới 2. Võ sinh thi hỏng phần nào (lý thuyết hoặc thực hành) thì phải dự thi lại ở khóa sau, phần đạt yêu cầu được bảo lưu ở khóa kế tiếp và chỉ được bảo lưu 1 lần.

Điều 10. Tổ chức thi đẳng:

1. Hàng năm, Liên đoàn Karatedo tổ chức từ 2 đến 3 khóa thi đẳng chính thức.

2. Võ sinh phải viết đơn dự thi theo mẫu và gửi cho Chi hội cơ sở hoặc trực tiếp cho văn phòng Liên đoàn Karatedo đối với võ sinh không sinh hoạt tại Chi hội. Các võ sinh dưới 18 tuổi thì nhất thiết phải có chữ ký đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp lệ.

3. Võ sinh phải điền đầy đủ thông tin cá nhân vào biểu mẫu kỹ thuật theo mẫu.

4. Võ sinh đạt yêu cầu được cấp văn bằng; ngoài ra võ sinh cần trình Sổ Karatedo (Karatedo passport) để được xác nhận.

5. Chi hội cơ sở có trách nhiệm tổng hợp theo đẳng dự thi và gửi về văn phòng Liên đoàn trước 7 ngày kể từ khi có thông báo.

6. Ban Chấp hành Liên đoàn ra quyết định tổ chức thi đẳng.

7. Giám khảo chấm thi thực hành phải có trình độ chuyên môn 4 đẳng trở lên. Giám khảo chấm thi thực hành võ sinh 4 đẳng trở lên phải cách biệt ít nhất 1 đẳng.

8. Ban Chấp hành Liên đoàn có thể mời một số giám khảo là các chuyên gia ở các lĩnh vực khác tham gia chấm thi lý thuyết.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát thi đẳng

1. Ban Chấp hành Liên đoàn phân công thành viên BCH đảm nhiệm giám sát kỳ thi.

2. Biên bản kỳ thi phải được trình lên Ban Chấp hành chậm nhất là 7 ngày sau khi kết thúc.

Điều 12. Tập huấn

1. Hàng năm, Liên đoàn Karatedo tổ chức các kỳ tập huấn đẳng, võ sinh trước khi dự thi phải tham gia tập huấn đủ số giờ quy định cho từng đẳng và được xác nhận trong Sổ Karatedo (Karatedo passport) do Liên đoàn Karatedo ban hành.

2. Thời lượng tập huấn và thời gian cụ thể theo hướng dẫn riêng.

3. Được quy đổi số giờ làm nhiệm vụ khi được Liên đoàn Karatedo điều động công tác. Mức quy đổi theo hướng dẫn riêng.

Chương IV

VĂN BẰNG VÀ CÔNG NHẬN CẤP ĐAI, ĐẰNG

Điều 12. Văn bằng

Để xác định trình độ chuyên môn đạt được và công nhận kết quả qua kỳ thi lên đai, Liên đoàn Karatedo Thành phố thống nhất ban hành và quản lý các loại giấy chứng nhận sau:

1. Đối với cấp gọi là “*Thẻ cấp đai*”. Thẻ cấp đai được Liên đoàn Karatedo ban hành và có giá trị khi đủ chữ ký và đóng dấu của đại diện Liên đoàn.

2. Đối với đẳng gọi là “*Văn bằng*”. Văn bằng được Liên đoàn Karatedo ban hành và có giá trị khi đủ chữ ký và đóng dấu của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 13. Công nhận cấp đai, đẳng

1. Võ sinh đạt yêu cầu qua các kỳ thi lên cấp đai được Liên đoàn Karatedo cấp thẻ cấp đai và công nhận kết quả thi ở mặt sau của thẻ.

2. Võ sinh đạt yêu cầu qua các kỳ thi đẳng được Liên đoàn Karatedo cấp văn bằng.

3. Liên đoàn Karatedo được quyền ra quyết định thu hồi thẻ cấp đai hoặc văn bằng nếu phát hiện có sự gian dối trong dự thi.

4. Thẻ cấp đai, văn bằng được dùng trong các hoạt động chuyên môn khi cần thiết. Khi mất hoặc hư hỏng phải báo ngay cho Chi hội cơ sở hoặc văn phòng Liên đoàn để được hướng dẫn thủ tục xin cấp lại.

5. Thẻ cấp đai, văn bằng của Liên đoàn Karatedo ban hành, có giá trị hợp pháp được bảo hộ bởi cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Cấp đai, đẳng của các tổ chức khác

1. Liên đoàn Karatedo tôn trọng văn bằng của các tổ chức hợp pháp khác;

2. Hệ thống văn bằng của các tổ chức hệ phái được Liên đoàn Karate Thế giới công nhận: Shotokan, Shito, Goju, Wado có giá trị tương đương và có thể đăng ký chuyển đổi sang văn bằng của Liên đoàn thành phố Hồ Chí Minh;

3. Võ sinh có nhu cầu đổi sang văn bằng của Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh phải làm đơn nêu rõ lý do, quá trình tập luyện và cơ sở pháp lý của

văn bằng. Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thẩm định và trả lời sau 7 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

4. Trường hợp thi cấp đai, đẳng của các tổ chức khác, võ sinh phải làm đơn đăng ký theo mẫu quy định gửi về Văn phòng Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp xem xét và tổ chức thi theo quy định của Liên đoàn.

5. Trường hợp đặc biệt do Ban chấp hành Liên đoàn thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định;

Điều 15. Cấp đai, đẳng danh dự

1. Để ghi nhận những đóng góp đặc biệt xuất sắc cho phong trào Karatedo thành phố và Việt Nam, Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh có quyền trao cấp đai, đẳng danh dự cho các cá nhân đạt thành tích trên.

2. Văn bằng danh dự được thiết kế riêng và là phần thưởng cao quý của Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý vi phạm:

1. Tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của văn bản này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, thu hồi thẻ cấp đai hoặc văn bằng, đình chỉ sinh hoạt đến khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

2. Các hình thức xử lý vi phạm do Chủ tịch Liên đoàn quyết định:

a) Phê bình trước hội nghị giao ban của Liên đoàn;

b) Ra quyết định kỷ luật;

c) Không xét các Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân vi phạm cuối năm.

3. Lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Liên đoàn, lãnh đạo Chi hội, đơn vị không kiên quyết tổ chức thực hiện Quy định này, không đề ra những biện pháp, giải pháp phù hợp để hội viên trong đơn vị thực hiện tốt văn bản này, nếu để xảy ra tình trạng vi phạm tại đơn vị sẽ bị xử lý về trách nhiệm của người đứng đầu.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây không phù hợp với quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Chi hội, câu lạc bộ, Hội viên phản ánh về Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh để xem xét, điều chỉnh.